

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/KDTM-ST

Ngày: 06-9-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2022/TLST- KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2022, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2022/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V; địa chỉ: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Huỳnh L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Đường C, Phường A, Quận B, Thành phố H (Là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18/7/2022). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty VQ; Địa chỉ trụ sở: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q - Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980; Địa chỉ thường trú: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 22 tháng 4 năm 2022, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng V do ông Trần Huỳnh L đại diện trình bày:*

Công ty VQ đã vay vốn tại Ngân hàng V chi nhánh Gia Định theo:

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 22/03/2019, hạn mức 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), lãi suất 28%/ năm, thời hạn vay 60 tháng;

- Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/20162 ngày 02/10/2020, hạn mức cho vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, buôn bán vải. Cụ thể số tiền nhận nợ theo Khế ước nhận nợ lần 2 số EGD/20162-02 ngày 07/4/2021, số tiền nhận nợ 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 05 tháng, lãi suất 16,7%/năm.

Khoản tín dụng cấp cho Công ty VQ được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Văn Q theo Hợp đồng bảo lãnh số EGD/20162/HDBL ngày 02/10/2020. Khoản tín dụng cấp cho Công ty VQ không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty VQ đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ và làm việc Công ty VQ đề yêu cầu hoàn trả nợ vay nhưng Công ty VQ cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty VQ phải trả cho Ngân hàng V tổng số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/9/2022, gồm:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/20162 ngày 02/10/2020:

- + Nợ gốc: 449.808.408 đồng;

- + Nợ lãi + lãi chậm trả: 130.171.556 đồng;

- Nợ thẻ:

- + Nợ gốc: 18.331.416 đồng;

- + Nợ lãi thẻ: 6.580.178 đồng;

Tổng số nợ: 604.891.199 đồng (Sáu trăm lẻ bốn triệu tám trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín đồng).

Đồng thời, yêu cầu Công ty VQ vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V.

2. Trong trường hợp Công ty VQ không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Ngoài ra, Ngân hàng V không có yêu cầu gì khác.

** Đối với bị đơn Công ty VQ:*

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty VQ tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu Công ty VQ có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng Công ty VQ không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ về quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng tín dụng với nguyên đơn cũng như việc trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn Công ty VQ.

** Tại văn bản số 722/ĐKKD ngày 07/6/2022 Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin:* Công ty VQ, mã số doanh nghiệp 3701841888; đăng ký lần đầu ngày 11/3/2011; đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 17/10/2018; địa chỉ trụ sở chính: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B; Người đại diện theo pháp luật: (Ông) Nguyễn Văn Q, Chứng minh nhân dân 281082661, ngày cấp 10/6/2010, nơi cấp Công an Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B; Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc. Hiện tại chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể của doanh nghiệp nêu trên.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q:* Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Q vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Tòa án đã yêu cầu ông Q có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Q không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q. Quá trình xác minh, ông Q có đăng ký hộ khẩu thường trú, đang sinh sống và có mặt tại địa chỉ: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B;

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung về thủ tục tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét

xử xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty VQ thanh toán nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn Công ty VQ; địa chỉ trụ sở chính: khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Công ty VQ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 16/8/2022 và ngày 06/9/2022 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty VQ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty VQ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q; đồng thời đã triệu tập hợp lệ đại diện bị đơn Công ty VQ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do; không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ; không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, bị đơn Công ty VQ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 91, 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được.

[2] Về nội dung:

Ngày 02/10/2020, Ngân hàng V chi nhánh Gia Định và Công ty VQ đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/20162 với nội dung: Ngân hàng V chi nhánh Gia Định cho Công ty VQ vay với hạn mức 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, buôn bán vải. Ngày 07/4/2021, Ngân hàng V đã giải ngân cho Công ty VQ theo Khế ước nhận nợ lần 2 số EGD/20162-02 ngày 07/4/2021, số tiền nhận nợ 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 05 tháng, lãi suất 16,7%/năm.

Ngày 22/03/2019, Công ty VQ đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm, hạn mức 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), lãi suất 28%/ năm, thời hạn vay 60 tháng;

Khoản tín dụng cấp cho Công ty VQ được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Văn Q theo Hợp đồng bảo lãnh số EGD/20162/HDBL ngày 02/10/2020. Khoản tín dụng cấp cho Công ty VQ không thực hiện biện pháp bảo đảm bằng thế chấp tài sản, không có đăng ký giao dịch bảo đảm.

Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/20162 ngày 02/10/2020 giữa Ngân hàng V chi nhánh Gia Định với Công ty VQ; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 22/03/2019 của Công ty VQ; Hợp đồng bảo lãnh số EGD/20162/HDBL ngày 02/10/2020 của ông Nguyễn Văn Q là tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc và các bên phải thực hiện.

[3] Tại phiên tòa, Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty VQ phải trả cho Ngân hàng V tổng số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06 tháng 9 năm 2022, gồm:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/20162 ngày 02/10/2020:

- + Nợ gốc: 449.808.408 đồng;

- + Nợ lãi + lãi chậm trả: 130.171.556 đồng;

- Nợ thẻ:

- + Nợ gốc: 18.331.416 đồng;

- + Nợ lãi thẻ: 6.580.178 đồng;

Tổng nợ: 604.891.199 đồng (Sáu trăm lẻ bốn triệu tám trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín đồng).

Đồng thời, yêu cầu Công ty VQ vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V.

Trong trường hợp Công ty VQ không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Công ty VQ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q tham gia tố tụng, tuy nhiên họ vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như bị đơn Công ty VQ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q từ bỏ quyền trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán khoản nợ cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V là có cơ sở chấp nhận

[4] Đồng thời, Ngân hàng V và Công ty VQ có thỏa thuận về việc trả lãi chậm thanh toán theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/20162 Ngày 02/10/2020 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 22/03/2019. Nên căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty VQ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty VQ phải chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn Công ty VQ.

1.1. Buộc Công ty VQ phải trả cho Ngân hàng V tổng số nợ (theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/20162, ngày 02/10/2020 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 22/03/2019) tính đến hết ngày 06/9/2022, gồm:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/20162 ngày 02/10/2020:

+ Nợ gốc: 449.808.408 đồng;

+ Nợ lãi + lãi chậm trả: 130.171.556 đồng;

- Nợ thẻ tín dụng quốc tế:

+ Nợ gốc: 18.331.416 đồng;

+ Nợ lãi thẻ: 6.580.178 đồng;

Tổng nợ: 604.891.199 đồng (Sáu trăm lẻ bốn triệu tám trăm chín mươi một ngàn một trăm chín mươi chín đồng).

Đồng thời, Công ty VQ vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGD/20162, ngày 02/10/2020 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 22/03/2019 đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V.

1.2. Trong trường hợp Công ty VQ không thanh toán được khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số EGD/20162/HDBL ngày 02/10/2020.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Công ty VQ phải chịu 28.195.648 đồng (Hai mươi tám triệu một trăm chín mươi lăm ngàn sáu trăm bốn mươi tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 13.059.919 đồng (mười ba triệu không trăm trăm mười chín ngàn chín trăm mười chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003849 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hải Nam

